TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2018/DS-PT
Ngày: 14/8/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Thúy**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**.

Bà **Trần Thị Kim Em**.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang***: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 64/2018/DS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2018/QĐPT-DS ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phan Ngọc L,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp PL C, xã PK, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: 244/2 Tổ 8, ấp TP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn:* **Lê Thị P**, sinh năm 1969 (có mặt).

Huỳnh Văn D, sinh năm 1967.

Ông Huỳnh Văn D ủy quyền cho bà Lê Thị P.

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn, **Lê Thị P.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Phan Thị H trình bày:

Vợ chồng bà P và ông D có tham gia 05 dây hụi do bà L làm đầu thảo, cụ thể như sau:

1. Dây thứ nhất: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/12/2014 (al), gồm 14 phần, ông D tham gia một phần. Sau khi tham gia đóng được 02 lần là 8.000.000 đồng, đến lần thứ ba hốt được 54.000.000 đồng. Sau đó bị đơn đóng tiếp 07 lần hụi chết là 35.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Hiện dây hụi trên đã mãn, bà L đã đóng thay cho ông D 04 lần hụi chết là 20.000.000 đồng.

2. Dây thứ hai: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/01/2017 (al), gồm 14 phần, bà P tham gia một phần. Sau khi hốt hụi đầu tiên được được 52.000.000 đồng. Sau đó bị đơn đóng tiếp 08 lần hụi chết là 40.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Hiện dây hụi trên chưa mãn, bà L đã đóng thay cho bà P tính đến tháng 12/2017 (al) 04 lần hụi chết là 20.000.000 đồng.

3. Dây thứ ba: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/4/2017 (al), gồm 14 phần, bà P tham gia một phần. Sau khi tham gia hốt hụi đầu tiên được được 52.000.000 đồng. Sau đó bị đơn đóng tiếp 05 lần hụi chết là 25.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Hiện dây hụi trên chưa mãn, bà L đã đóng thay cho bà P tính đến tháng 12/2017 (al) 04 lần hụi chết là 20.000.000 đồng.

4. Dây thứ tư: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 25/6/2017 (al), gồm 14 phần, vợ chồng bà P tham gia một phần. Sau khi tham gia hốt hụi đầu tiên được được 52.000.000 đồng. Sau đó bị đơn đóng tiếp 02 lần hụi chết là 10.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Hiện dây hụi trên chưa mãn, bà L đã đóng thay cho bà P tính đến tháng 12/2017 (al) 05 lần hụi chết là 25.000.000 đồng.

5. Dây thứ năm: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 10/8/2017 (al), gồm 14 phần, vợ chồng bà P tham gia một phần. Sau khi tham gia hốt hụi đầu tiên được được 52.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà P không đóng hụi chết. Hiện dây hụi trên chưa mãn, bà L đã đóng thay cho bà P tính đến tháng 12/2017 (al) 04 lần hụi chết là 20.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà P trả 85.000.000 đồng và ông D trả 20.000.000 đồng.

- Bị đơn, bà Lê Thị P (cũng là đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Văn D) trình bày:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có tham gia các dây hụi và tính đến tháng 12/2017(al) còn nợ bà L 105.000.000 đồng, trong đó ông D nợ 20.000.000 đồng như trình bày của nguyên đơn. Nay vợ chồng bà đồng ý liên đới trả số nợ trên, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2018/DS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã quyết định:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị P trả cho bà Phan Ngọc L 85.000.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Văn D trả cho bà Phan Ngọc L 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 20/4/2018, bị đơn Lê Thị P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Lê Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bà được trả dần số tiền thiếu mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Hồng T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P, yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 64/2018/DS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Thị P, nghe đương sự trình bày thêm tại phiên tòa phúc thẩm, qua tranh luận và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Xét đơn kháng cáo của bà P không đồng ý với bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử cho bà được trả dần số tiền thiếu 85.000.000 đồng, bằng hình thức trả mỗi tháng là 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung: Hợp đồng góp hụi giữa bà Phan Ngọc L và bà Lê Thị P thực tế có xảy ra do hai bên đương sự đều đã thừa nhận. Bà P thừa nhận có tham gia 04 dây hụi do bà L làm chủ hụi, mỗi dây hụi tham gia một phần, mỗi dây hụi 5.000.000 đồng/tháng. Bà P đã hốt hụi xong 04 phần, nhưng bà P chưa đóng phần hụi chết cho bà L với tổng số tiền của 04 dây hụi trên là 85.000.000 đồng tính đến thời điểm tháng 12/2017 (AL), số tiền này bà L đã đóng thay cho bà P. Bà L yêu cầu bà P trả số tiền nợ hụi là 85.000.000 đồng, bà P đồng ý với yêu cầu trên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà P kháng cáo xin trả dần số nợ trên bằng hình thức trả mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng. Yêu cầu này của bà P không được bà L tự nguyện đồng ý. Xét thấy số tiền bà P nợ bà L đã lâu không có thiện chí trả nợ, nay lại xin trả dần kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của bà L nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật

Từ các cơ sở trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2018/DSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị P trả cho bà Phan Ngọc L số tiền 85.000.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Văn D trả cho bà Phan Ngọc L số tiền 20.000.000 đồng.

Các bên thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Bà Lê Thị P chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008189 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy còn phải nộp tiếp số tiền 4.250.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn D phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phan Ngọc L số tiền 2.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 26867 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Thị Thu Thúy